**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TỔ HỢP TÁC**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo QĐ 2503/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của*

*Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên TTHC** | **Trang** |
| 1 | Thông báo thành lập tổ hợp tác | 02 |
| 2 | Thông báo thay đổi tổ hợp tác | 05 |
| 3 | Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác | 08 |

**1: Thông báo thành lập tổ hợp tác**

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác gửi thông báo thành lập tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác dự định thành lập.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác.

Bước 3: Xử lý hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ.  | Lệ phí : (Không có) | Trực tiếp. |

**Thành phần hồ sơ:**

**- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (1) Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác; | Mau I.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 0Bản sao: 0 |
| (2) Hợp đồng hợp tác; | Mau I .02 NĐ 77.docx | Bản chính: 0Bản sao: 0 |
| (3) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác. |  | Bản chính: 0Bản sao: 0 |

**- Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| 1) Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác; | Mau I.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (2) Hợp đồng hợp tác; | Mau I .02 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (3) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** trụ sở cơ quan

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Cập nhật thông tin trong Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 91/2015/QH13  | Bộ Luật dân sự | 24-11-2015 | Quốc Hội |
| 77/2019/NĐ-CP | Về tổ hợp tác | 10-10-2019 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; - Tên của tổ hợp tác được đặt theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 77/2019/NĐ-CP: “1. Tổ hợp tác có quyền chọn tên, biểu tượng của mình phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này và không trùng lặp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong địa bàn cấp xã. 2. Tên của tổ hợp tác chỉ bao gồm hai thành tố sau đây: a) Loại hình “Tổ hợp tác”; b) Tên riêng của tổ hợp tác. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho tổ hợp tác. Không được sử dụng các cụm từ gây nhầm lẫn với các loại hình tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam để đặt tên tổ hợp tác.” - Hồ sơ thông báo thành lập có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

**2: Thông báo thay đổi tổ hợp tác**

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thay đổi tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác thành lập.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thay đổi tổ hợp tác.

Bước 3: Xử lý hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thay đổi tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.  | Lệ phí : Đồng (Không có) | Trực tiếp |

**Thành phần hồ sơ:**

**- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (1) Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác; | Mau I.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (2) Hợp đồng hợp tác; | Mau I.02.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (3) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**- Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (1) Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác; | Mau I.01 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (2) Hợp đồng hợp tác; | Mau I .02 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (3) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** trụ sở cơ quan

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Cập nhật thông tin trong Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 91/2015/QH13  | Bộ Luật dân sự | 24-11-2015 | Quốc Hội |
| 77/2019/NĐ-CP | Về tổ hợp tác | 10-10-2019 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Tổ hợp tác thực hiện thay đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác: “Trường hợp tổ hợp tác thay đổi một hoặc một số nội dung về tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất kinh doanh, tổng giá trị phần đóng góp, người đại diện, số lượng thành viên của tổ hợp tác thì tổ hợp tác gửi thông báo (Mẫu I.01) tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác thành lập và hoạt động trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi thay đổi.” - Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

**3: Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác**

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác thành lập.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

Bước 3: Xử lý hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.  | Lệ phí : Đồng (Không có) | Trực tiếp  |

**Thành phần hồ sơ:**

**- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (1) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác; | Mau I.03 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (2) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (3) Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**- Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (1) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác; | Mau I.03 NĐ 77.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (2) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| (3) Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** trụ sở cơ quan

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Không.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 91/2015/QH13  | Bộ Luật dân sự | 24-11-2015 | Quốc Hội |
| 77/2019/NĐ-CP | Về tổ hợp tác | 10-10-2019 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật; - Thông tin của tổ hợp tác đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ thông báo thành lập hoặc thay đổi tổ hợp tác và được cập nhật vào Sổ theo dõi thành lập và hoạt động của tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.